

## LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

### Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 4.

Tiếp theo bài trước (bài 3) chúng ta đã được biết ý nghĩa thuộc linh của những chiên có rằn, có đốm và có sọc, khác hoàn toàn với ý nghĩa của những con chiên có rằn, có đốm và có sọc được chép trong Sáng thế ký đoạn 30, là hình bóng về những người đã nhờ quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời mà được trở nên những con chiên được ấn chứng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được trở thành các thánh đồ (trong thời kỳ của Giao-ước Cũ) và những người đó đã được sự sống lại và được trở về thiên đàng, khi Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn thành giá cứu chuộc trên thập tự giá, như Lời Chúa đã chép về giây phút lịch sử đó.

**Ma-thi-ơ 27:45-53:** Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín, khắp cả xứ đều tối tăm mù mịt. Ước chừng giờ thứ chín, Đức Chúa Jêsus kêu tiếng lớn lên rằng: Ê-li, Ê-li, lam-ma sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi? Có mấy người đứng đó, nghe kêu, thì nói rằng: Nó kêu Ê-li. Liền có một người trong bọn họ chạy lấy một miếng bông đá, và thấm đầy dấm, để trên đầu cây sậy mà đưa cho Ngài uống. Nhưng kẻ khác thì lại nói rằng: Hãy để vậy, coi thử có Ê-li đến giải cứu nó chăng. Đức Chúa Jêsus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn. Và nầy, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung động, đá lớn bể ra, mồ mả mở ra, và nhiều thầy của các thánh qua đời được sống lại. Sau khi Đức Chúa Jêsus đã sống lại, các thánh đó ra khỏi mồ mả, đi vào thành thánh, và hiện ra cho nhiều người thấy.

**Ma-thi-ơ 8:5-13:** Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đến cùng Ngài, mà xin rằng: Lạy Chúa, đứa đầy tớ tôi mắc bệnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn lắm. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành. Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biểu tên nầy rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc nầy! thì nó làm. Đức Chúa Jêsus nghe lời đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi theo rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, Ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. Nhưng các con bản quốc sẽ bị liệng ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng thầy đội rằng: Hãy về, theo như điều người tin thì sẽ được thành vậy. Và chính trong giờ ấy, đứa đầy tớ được lành.

Chúng ta cũng được biết ý nghĩa mầu nhiệm của thời gian, là khoảng cách ba ngày đường, mà La-ban đã để riêng các dê đực có sọc, có đốm, các dê cái có rằn, có đốm, cùng các con chiên nào có đốm trắng và các chiên con có sọc đen, giao cho mấy con trai của mình canh giữ; để Gia-cốp cùng mình ở cách xa nhau chừng ba ngày đường, đó là bóng về một thời kỳ mà các thánh đồ trong Giao-ước Cũ và những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ được hội hiệp nhau trong tiệc cưới của Chiên Con trên thiên đàng.

Bây giờ chúng ta trở lại với ý nghĩa mầu nhiệm về những con chiên có rằn, có đốm và có sọc mà Gia-cốp (là người hình bóng về những người sẽ được gọi vào chức vụ chăn giữ các chiên con của Đức Chúa Jêsus Christ) sẽ có được, khi người chăn bầy chiên của La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh-Linh, cũng được gọi là Thánh-Linh của Đấng Christ, là Đấng đã lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này, chính Ngài đã và đang cai trị Hội-Thánh của Ngài và chính Ngài sẽ cất Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng, trong ngày Đức Chúa Jêsus Christ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài), mà sự chăn bầy chiên này là việc tôn cao hết thảy mọi sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với môn đồ, trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha: **“Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và nầy, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.”** (Ma-thi-ơ 28:18-20)

Trong bài trước (bài 3), chúng ta đã học: **“Đức Giê-hô-va phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ người, chốn bà con người, Ta sẽ phù hộ người. Gia-cốp bèn sai người gọi Ra-chên và Lê-a đến nơi cầm bầy súc vật của mình ngoài đồng, và nói cùng họ rằng: Ta thấy sắc mặt cha hai người đối cùng ta chẳng còn như trước nữa, nhưng nhờ Đức Chúa Trời của cha ta phù hộ ta. Chính hai người cũng biết**

rằng ta đã giúp cha hai người hết sức, còn cha hai người lại khinh bạc và mười lần thay đổi công giá ta; nhưng Đức Chúa Trời không cho phép người làm hại ta chút nào. Khi người dạy rằng: Các con chiên có đốm dùng làm công giá người, quả các con chiên đều sanh con ra có đốm. Còn nếu dạy rằng: Các con chiên có sọc dùng làm công giá người, quả các con chiên đều sanh ra có sọc. Thế thì, Đức Chúa Trời đã bắt sức vật của cha hai người cho ta đó!” (Sáng thế ký 31:3-9)

Trong bài 4 mà chúng ta học hôm nay, bắt đầu từ Sáng thế ký 31 từ câu 10 đến câu 13:

**Sáng thế ký 31:10-13:** **Đang trong lúc chiên giao hiệp nhau, ta nhượng mắt lên, chiêm bao thấy các chiên đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm. Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta trong mộng rằng: Hỡi Gia-cóp! Ta bèn thưa: Có tôi đây. Thiên sứ rằng: Hãy nhượng mắt lên mà nhìn: hết thấy chiên đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm; vì Ta đã thấy cách La-ban ăn ở cùng người rồi. Ta đây là Đức Chúa Trời của Bê-tên, tức nơi người đã thoa dầu đầu cây trụ và đã khăn vái Ta. Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ này và trở về xứ của bà con người.**

Để có thể hiểu đúng ý nghĩa mầu nhiệm giấu trong các lời văn tự trên, chúng ta cần phải tra cứu ý nghĩa gốc của từng chữ, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho chúng ta biết rằng, Ngài (Lời Đức Chúa Trời) là gốc nho thật và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng trông nho, như đã chép trong Giăng 15:

**Giăng 15:1-8:** **Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trông nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy.**

Bản King James version chép câu 1 trên như sau: **<sup>1</sup>I am<sup>G1510</sup> the true<sup>G228</sup> vine<sup>G288</sup>, and my Father<sup>G3962</sup> is the husbandman<sup>G1092</sup>.**

Chữ gốc nho-vine<sup>G288</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἄμπελος -ampelos, số 288 ra từ chữ ἀμφοτέρος - amphoteros, số 297 và chữ ἄλων - halon, số 257 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *toàn bộ cây nho, từ gốc cho đến các nhánh, hạt, thân, cùng hết thấy mọi hình dáng của cây nho.*

Chữ thật - the true<sup>G228</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἀληθινός - alethinos, số 228 ra từ chữ ἀληθής - alethes, số 227 ra từ chữ Α- alfah, số 1 và chữ λανθάνω - lanthano, số 2990 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Đầu tiên, trước hết, sự hiệp làm một; thật, đúng, chính xác, lẽ thật, những sự không được tỏ ra bằng văn tự, những sự mà người ta không thể ngờ đến, những sự mà người ta không biết;*

Chữ người trông nho - the husbandman<sup>G1092</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ γεωργός - georgos, số 1092, ra từ chữ γῆ - gè, số 1903 và chữ ἔργον - ergon, số 2051 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nhà nông, người làm ruộng, người chủ trang trại,*

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài thường sử dụng các ví dụ để tỉnh thức tâm linh của những người đến nghe Ngài giảng và Ngài cũng đã dùng rất nhiều ví dụ liên quan đến các vùng đất, xứ sở, đồng ruộng cùng các công việc liên quan đến đồng ruộng, cây cối, bông trái và đặc biệt là vườn nho, cây vả, cây Ô-li-ve trong các bài giảng của Ngài.

Trong sách tiên tri Ê-sai, Đức Giê-Hô-Va đã phán rất rõ về vườn nho mà Ngài đã dùng để phán dạy tuyển dân của Ngài, ấy là Ngài phán về dân Giu-đa và cũng là nói Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Ngài.

**Ê-sai 5:1-16:** **Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu Ta một bài ca của bạn yêu dấu Ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu Ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ Ta xin các người hãy đoán xét giữa Ta với vườn nho Ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho Ta mà Ta không làm cho nó chẳng? Cớ sao khi Ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, Ta**

sẽ bảo các người về điều Ta định làm cho vườn nho Ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; Ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tĩa sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; Ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trồng họ được công chánh, mà nầy, có sự bạo ngược; trồng được công bình, mà nầy, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời nầy: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hột giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm đứng tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân Ta phải bị bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, há miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; song Đức Giê-hô-va vạn quân lên cao trong sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên thánh trong sự công bình.

Lời Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Ê-sai đã ứng nghiệm, khi dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem đã bắt và nộp Đức Chúa Jê-sus Christ cho dân ngoại đóng đinh Ngài trên cây thập tự và Đức Chúa Jê-sus Christ đã rửa sạch những người mang danh là thầy thông giáo, tức là những người dạy luật pháp cho dân Giu-đa, cùng những người Pha-ri-si và thành Giê-ru-sa-lem rằng:

Ma-thi-ơ 23:13-39: **Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cơ đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người. Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thê, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thê, thì phải mắc lời thê ấy. Hỡi kẻ dại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thê, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thê, thì phải mắc lời thê ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thê, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thê; người nào chỉ đèn thờ mà thê, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thê, còn ai chỉ trời mà thê, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thê vậy. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mô mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mô mả của đấng tiên tri, trau giồi mô mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hòa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, nầy, Ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các người; trong những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập**

tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thấy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. Quả thật, Ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần Ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Nay, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, Ta bảo, các người sẽ không thấy Ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

Trước khi bước vào sự suy gẫm ý nghĩa gốc của từng chữ trong Lời Chúa đã chép, chúng ta cần phải nhận biết mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, mà hết thấy các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy đó, đều là mạng lệnh và không thể bỏ được, vì Lời của Ngài cũng là Lời của Đức Chúa Trời vậy.

**Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Sứ đồ cũng Phao-lô đã luận về lẽ thật này như sau:

**2 Cô-rinh-tô 3:4-18:** **Này là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cơ sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cõi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.**

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, hầu như mọi người tin Chúa đều có thể thuộc lòng câu Kinh-Thánh, rằng: **“Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài;”** Nhưng người ta lại không định nghĩa được ý nghĩa của chữ **nơi sáng láng lạ lùng đó là ở đâu? Nơi đó thuộc về không gian hay là thuộc về thời gian, là nơi chốn hay là hình bóng mà người ta có thể nhìn thấy và liệu người ta có thể miêu tả ra được không?**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ không hề vui khi môi miệng người ta nói họ yêu Ngài, mà người ta lại không hiểu ý nghĩa các Lời đã phán ra khỏi miệng Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không vui khi người ta chỉ muốn nhận được quyền phép của Ngài, để tỏ ra cho những người khác biết rằng, họ đã được Ngài xúc dầu cho, để đuổi ma quỷ ra khỏi những người bị chúng ám, hay là chữa lành những người bị bệnh tật, hoặc là mở mắt kẻ mù, mở tai kẻ điếc, khiến cho kẻ què được đi, cho kẻ hà hiếp tự do. Người ta muốn được hưởng những sự đó, vì đó là dấu hiệu chỉ ra cho những người khác biết rằng, họ xứng đáng được Chúa tin dùng mà ban ơn cho!

Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không vui khi người ta không làm chứng về Ngài, như những sự mà chính Ngài đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật.

Hầu như hết thấy các tổ chức gọi là Hội-Thánh, đều tập trung vào sự làm chứng về sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đã vì yêu thương thế gian này mà ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, hầu cho hễ ai tin Con ấy mà được sự cứu rỗi, nhưng người ta nhận biết và thậm chí rất nhiều người mang danh là người tin Chúa đã không biết mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người để làm gì?

Những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành đã không để ý đến công việc của Đức Chúa Trời, và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã rất buồn bực khi Ngài phán qua tiên tri Ê-sai về những người đó rằng: **Khốn thay cho kẻ dậy sớm dậy tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân Ta phải bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, há miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho con cháu của Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) và Lời Chúa gọi họ là dân Y-sơ-ra-ên, mà thực ra họ chưa xứng đáng với danh xưng là Y-sơ-ra-ên, như tổ phụ của họ, là Gia-cốp đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho danh đó, vì người (Gia-cốp) đã xứng đáng được như vậy.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-Hô-Va đã phán rất rõ rằng:

**Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đừng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Đức Giê-Hô-Va đã xưng Danh Ngài là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của cả thế gian này, điều đó có nghĩa là Ngài là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, Ngài hằng sống và các Lời đã được phán ra khỏi miệng Ngài cũng hằng còn với Ngài và chữ **được sống** chép trong câu 5 trên, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là sẽ được **sự sống mạnh mẽ, sự sống thành công, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống đời đời.**

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại và Danh Đức Giê-Hô-Va bị nói phạm trong dân ngoại và như vậy, chính dân Y-sơ-ra-ên đã hãm ép quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ, để qua họ mà muôn dân nơi thế gian này sẽ nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va và người ta sẽ được cứu rỗi linh hồn mình, khi người ta tin cậy, vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã vì yêu thương loài người mà Ngài đã sai Con một Ngài, tức là Con kế tự Ngài, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, tức là làm chứng về quyền phép mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật trong thiên đàng, trong vũ trụ, trái đất cùng muôn vật trên đất này, từ vật thấy được đến vật mà loài người không thấy được, đều bởi Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời mà được tạo nên, chẳng phải bằng các Lời văn tự mà loài người chúng ta thấy được và đọc được, nhưng bằng Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mà chỉ những người nào mà tâm linh của người đó đã nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại, thì những tâm linh đó sẽ nhờ Đức Thánh-Linh mà thấy được và hiểu được mà thôi.

Khi tâm linh của người ta chưa nhận được sự sống lại, thì dù con mắt của thân thể xác thịt người có thể thấy được những sự thuộc về thuộc thể, tức là những sự sẽ qua đi theo thời gian, kể cả các lời được chép trong Kinh-Thánh đó, được gọi là Lời Đức Chúa Trời đó, thì các lời văn tự đó chỉ có quyền phép khiến cho xác thịt của những kẻ phạm tội phải chết, chứ không thể trực tiếp khiến cho linh hồn người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì Luật pháp văn tự đó chỉ cho người ta biết tội lỗi và vì cơ loài người xác thịt đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn ở trong lòng mẹ, nên tự xác thịt đó không ưa thích Luật pháp của Đức Chúa Trời và nó không thể phục được Luật pháp của Đức Chúa Trời.

### ***Tại sao thân thể xác thịt của người ta lại không thể phục được Luật pháp của Đức Chúa Trời ?***

Vì thân thể xác thịt đó được Đức Chúa Trời lấy bụi trên mặt đất này mà ép thành cái khuôn, thành hình người và Đức Chúa Trời đã không đặt tên cho thân hình đó và Ngài cũng không ban phước cho thân hình đó, nhưng Ngài giao thân hình đó cho tâm linh, tức là cho loài người được tạo nên bằng hơi thở của Ngài cai trị.

A-đam, là người thứ nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, đã nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, là người được tạo nên bằng thịt và xương (nghĩa là từ bụi đất mà được tạo nên) của A-đam, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn và bởi tội lỗi đó mà A-đam và Ê-va phải chết, nhưng thân hình bằng bụi đất của loài người thì bị sự rủa sả cai trị.

Ma quỷ là kẻ đã lừa dối loài người sa vào tội lỗi đó, đã nhân cơ sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời với A-đam mà cầm buộc thân thể xác thịt của loài người trong tội lỗi, cho đến khi nào người ta nhận được giá cứu chuộc thân thể xác thịt mình theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (tại núi Si-nai năm 1444 B.C.) ấy là Đức Giê-Hô-Va đã ban giá cứu chuộc, cả thân thể xác thịt và tâm linh của những người nào vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và đó là lý do mà Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời phải đến thế gian này, để làm chứng cho lẽ thật, tức là làm chứng về quyền phép của Đức Chúa Trời ở trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta hãy xem lời chứng của sứ đồ Phi-e-rơ về Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên, được gọi là Đá góc quý báu như thế nào cho sự sống lại của linh hồn mình.

**1 Phi-e-rơ 2:1-10:** **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sửa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh hồn, nếu anh em đã ném biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là đồng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.**

Chữ Đạo - the word<sup>G3050</sup> được chép trong câu 2 và câu 8 trên, đó là chữ λογικός - logikos, số 3050 ra từ chữ λόγος - logos, số 3056 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Lời được nói ra từ những sự suy nghĩ ở trong lòng, tỏ ra có chủ đề, có mục đích, theo sự tính toán, làm giáo lý mà người ta phải làm theo, thuộc về tin tức, thuộc về luận thuyết, thuộc về những sự tỏ ra công việc, tỏ ra thành lời nói.*

Hết thầy mọi Lời được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời để ban cho loài người, đều có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho loài người (Giăng 1:4), nghĩa là cho tâm linh của loài người, nhưng khi thân thể xác thịt của người ta còn bị ma quỷ cầm buộc, thì tâm linh của đó không thể nhận được sự sáng đã có trong Lời của Đức Chúa Trời, mặc dù người đó có thể đọc được văn tự, nhưng không thể hiểu được ý nghĩa thật và không thể sở hữu được những sự giấu bên trong các Lời văn tự đó, như chúng ta vừa đọc lời làm chứng của sứ đồ Phi-e-rơ, rằng: **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sửa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh hồn, nếu anh em đã ném biết Chúa là ngọt ngào.**

Làm thế nào để người ta có thể từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, là những sự thuộc về ma quỷ, thuộc về tội lỗi ?

Câu trả lời đã được Đức Chúa Jê-sus Christ tỏ ra, khi Ngài phán với Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên tại thành Giê-ru-sa-lem:

**Giăng 3:1-18:** **Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp**

rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về hình ảnh con rắn phải bị treo trên cây sào, là Ngài phán về Luật pháp của Đức Chúa Trời phải được tôn cao trên hết thảy mọi người nào muốn được sự sống lại và được sự sống đời đời cho linh hồn mình và Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã tỏ cho Ni-cô-đem biết rằng, chính Ngài đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó, có quyền phép làm chết bản ngã xác thịt của loài người, nghĩa là làm cho thất bại, là phá huỷ công việc của ma quỷ, là quyền lực hành động trong thân thể xác thịt hay chết của loài người.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho Ni-cô-đem biết rằng, chính Ngài, Đấng vô tội, nhưng vì quyền lực của tội lỗi hành động trong các thầy tế lễ cả ở thành Giê-ru-sa-lem, cùng trong những người mang danh là thầy thông giáo, cùng ở trong những kẻ giả hình và những người Giu-đa vô tín, sẽ giết Ngài bằng quyền lực của các thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem, mà chức vụ của những người đó được lập nên theo Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ chịu vâng phục quyền phép của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và Ngài chịu chết trên thập tự giá, nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại, không phải bởi quyền phép siêu nhiên nào như người sẽ nghĩ ra, mà bằng quyền phép của Lẽ thật ở trong Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, như Đức Giê-Hô-Va đã phán (Lê-vi ký 18:4-5)

Chỉ khi nào người tin Chúa vâng phục hoàn toàn vào các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, thì bấy giờ, các tội lỗi vốn đã đồn lũy, đã cai trị trong thân thể của người ta, kể cả những tội lỗi di truyền từ tổ phụ của người ấy truyền lại theo Luật pháp (theo điều răn thứ hai trong mười điều răn của Đức Chúa Trời), cũng sẽ bị phá huỷ, vì Lời Chúa có chép rằng:

**1 Giăng 3:8: Kể nào phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Và, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỷ.**

**1 John 3:8: He that committeth sin is of the devil; for the devil sinneth from the beginning. For this purpose the Son of God was manifested, that he might destroy the works of the devil.**

Có nghĩa là: **Kể nào phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Vì mục đích Con của Đức Chúa Trời được thể hiện ra (được tỏ ra, được công bố ra), ấy là để Ngài (Lời Đức Chúa Trời) huỷ phá các công việc của ma quỷ.**

Khi tâm linh của người ta còn ở trong thân thể xác thịt bị tội lỗi cầm buộc, thì người ấy đang còn ở trong sự tối tăm. Nhưng nếu tâm linh của người ấy trỗi dậy đánh trận với những sự ham muốn của xác thịt mình, bắt thân thể xác thịt đó phải phục luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời (còn được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết), thì Đức Thánh-Linh sẽ giúp đỡ cho tâm linh đó được biết Lẽ thật, nghĩa là Ngài sẽ khiến sự sáng thật của Đấng Christ chiếu rọi trên tâm linh đó, như Lời Chúa có chép:

**Ê-phê-sô 5:14-17: Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người dại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. Vậy chớ nên như kẻ dại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào.**

Bây giờ chúng ta sẽ trở lại với nội dung của bài mà chúng ta học hôm nay, vì trong bài học này, chúng ta sẽ đối diện với Lẽ thật, nghĩa là được đối diện với những sự mâu nhiệm được giấu kín trong Luật pháp văn tự mà những sự đó chỉ được tỏ ra cho tâm linh nào đã được tái sanh, vì chính Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật sẽ ghi tạc các Lời này vào nơi tâm linh cùng nơi tâm trí của những người đó.

Hôm nay chúng ta học tiếp Sáng thế ký 31 câu 10 đến câu 13:

Sáng thế ký 31:10-13: **Đang trong lúc chiêm giao hiệp nhau, ta nhượng mắt lên, chiêm bao thấy các chiên đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm. Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta trong mộng rằng: Hỡi Gia-cốp! Ta bèn thưa: Có tôi đây. Thiên sứ rằng: Hãy nhượng mắt lên mà nhìn: hết thấy chiêm đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm; vì Ta đã thấy cách La-ban ăn ở cùng người rồi. Ta đây là Đức Chúa Trời của Bê-tên, tức nơi người đã thoa dầu đầu cây trụ và đã khấn vái Ta. Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ này và trở về xứ của bà con người.**

Bản King James version chép: <sup>10</sup>And it came<sup>H1961</sup> to pass at the time<sup>H6256</sup> that the cattle<sup>H6629</sup> conceived<sup>H3179</sup>, that I lifted<sup>H5375</sup> up mine eyes<sup>H5869</sup>, and saw<sup>H7200</sup> in a dream<sup>H2472</sup>, and, behold<sup>H2009</sup>, the rams<sup>H6260</sup> which leaped<sup>H5927</sup> upon the cattle<sup>H6629</sup> were ringstreaked<sup>H6124</sup>, speckled<sup>H5348</sup>, and grised<sup>H1261</sup>. <sup>11</sup>And the angel<sup>H4397</sup> of God<sup>H430</sup> spake<sup>H559</sup> unto me in a dream<sup>H2472</sup>, saying, Jacob<sup>H3290</sup>: And I said<sup>H559</sup>, Here<sup>H2009</sup> am I. <sup>12</sup>And he said<sup>H559</sup>, Lift<sup>H5375</sup> up now<sup>H4994</sup> thine eyes<sup>H5869</sup>, and see<sup>H7200</sup>, all<sup>H3605</sup> the rams<sup>H6260</sup> which leap<sup>H5927</sup> upon the cattle<sup>H6629</sup> are ringstreaked<sup>H6124</sup>, speckled<sup>H5348</sup>, and grised<sup>H1261</sup>: for I have seen<sup>H7200</sup> all<sup>H3605</sup> that Laban<sup>H3837</sup> doeth<sup>H6213</sup> unto thee. <sup>13</sup>I am the God<sup>H410</sup> of Bethel<sup>H1008</sup>, where<sup>H834</sup> thou anointedst<sup>H4886</sup> the pillar<sup>H4676</sup>, and where<sup>H834</sup> thou vowedst<sup>H5087</sup> a vow<sup>H5088</sup> unto me: now<sup>H6258</sup> arise<sup>H6965</sup>, get<sup>H3318</sup> thee out from this<sup>H2063</sup> land<sup>H776</sup>, and return<sup>H7725</sup> unto the land<sup>H776</sup> of thy kindred<sup>H4138</sup>.

Theo ý nghĩa văn tự sát với ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì các câu trên có nghĩa như sau: *Vả bấy giờ, khi bấy gia súc giao phối nhau, ta nhượng mắt ta lên và thấy trong một chiêm bao, và này, các con chiên đực đang giao phối với các con chiên có sọc, có rằn và có đốm. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã tỏ cho ta trong cơn chiêm bao, rằng: Hỡi Gia-cốp: ta thưa rằng: có tôi đây. Thiên sứ nói rằng: Bây giờ người hãy nhượng mắt lên và nhìn hết thấy các con chiên đực đang giao phối với các con chiên có sọc, có rằn và có đốm: vì Ta đã thấy hết thấy mọi điều mà La-ban đã làm cho người. Ta là Đức Chúa Trời của Bê-tên, là nơi người đã xúc dầu đầu cây trụ và đã lập một lời thề nguyện với Ta: Bây giờ hãy trở dậy, ra khỏi xứ này mà trở về xứ của bà con người.*

Chữ **chiên - the cattle**<sup>H6629</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **צֹאן** - tsô'n, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tên gọi chung cho các loại gia súc; để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (di chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác);*

Trong ý nghĩa thuộc linh của câu 10 này, Gia-cốp là người mang hình bóng về những người chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời, (mà La-ban là bóng về Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật và chính Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, nhưng vì Ngài là Thần, nên loài người không thể nhìn thấy Ngài và Ngài quá lớn, nên không có một tạo vật nào, kể các các thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng vậy, không thể thấy được Ngài, nhưng các thiên sứ có thể thấy được sự vinh hiển của Ngài, vì thế cho nên, để loài người có thể nhận biết Ngài và nhờ cậy Ngài, thì Đức Chúa Trời đã dùng quyền phép của Ngài để khiến cho Lời của Ngài trở nên xác thịt như thân thể xác thịt của loài người, để có thể tiếp cận, sống giữa loài người, để dạy dỗ, dắt dẫn, làm chứng về Lẽ thật nghĩa là làm chứng về Thần Linh của Đức Chúa Trời và làm chứng cho loài người nhận biết loài người ra từ Đức Chúa Trời, cùng nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời và những công việc của Đức Chúa Trời liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của loài người, cùng nhận biết ý nghĩa của sự cứu chuộc và khi loài người đã hiểu được ý nghĩa của sự cứu chuộc, thông qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, khi Ngài thi hành công việc của Ngài trong thân thể xác thịt giống như thân thể xác thịt của loài người, thì bấy giờ Đức Chúa Jêsus Christ, sau khi đã hoàn thành giá cứu chuộc và giao trách nhiệm của Ngài cho các môn đồ của Ngài thì hành chức vụ làm chứng đó cho loài người, thì Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, nhưng Đức Thánh-Linh, còn được gọi là Thánh-Linh của Đấng Christ, đã đến với Hội-Thánh của Ngài, dù loài người không thấy Ngài, nhưng tâm linh của những người tin Chúa sẽ nhận biết Ngài) và như vậy, khi chúng ta giải nghĩa theo lẽ thật về những sự đã xảy đến với Gia-cốp, thì chúng ta sẽ sử dụng ngôn ngữ được áp dụng thực tế cho chức vụ của những người chăn bầy của Đức Chúa Jêsus Christ.

Trong câu 10 trên, người chăn bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ phải nhận biết trách nhiệm của mình là khiến muôn dân trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà chữ **chiên - the cattle**<sup>H6629</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **צֹאן** - tsô'n, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tên gọi chung cho các loại gia súc; để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (di chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác)* phải được hiểu là chiên của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-Va đã phán rằng: **“Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”** (Ê-xê-chi-ên 34:31)

Trách nhiệm của người chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời là phải dạy Đạo của Đức Chúa Trời cho mọi người và chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người tin Chúa thay đổi từ địa vị tội nhân mà được trở thành thánh đồ, được chuyển từ nơi tối tăm đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

**1 Phi-e-rơ 2:9-10: Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.**

Khi những người tin Chúa giao tiếp, thông công với nhau về những sự mà họ đã nhận lãnh được qua những sự giảng dạy Lời Đức Chúa Trời từ những người chăn bầy, thì điều đó có nghĩa là hạt giống của Lời Đức Chúa Trời đã mọc lên trong lòng họ, mà ý nghĩa của chữ **giao hiệp - conceived**<sup>H3179</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **יָחַם** - **yacham**, số 3179 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở nên nóng nảy, trở nên sôi nổi, trở nên hào hứng; sự hiểu được, sự nhận thức được, sự thai nghén trong trí óc, sự thụ thai, sự mang thai;*

Vào thời điểm này, những người chăn bầy của Đức Chúa Jêsus Christ phải nhận biết tình trạng thuộc linh của bầy chiên và phải có khả năng ở trong lòng của mình, nghĩa là sự ước ao cho bầy chiên của Đức Chúa Trời được tăng trưởng trong sự hiểu biết về Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, cùng với sự nhận biết Lẽ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh, mà được sự tái sinh cho tâm linh họ, đó là ý nghĩa của chữ **nhướng - lifted**<sup>H5375</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **נָשָׂא** - **nâsâ'** số 5375 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giương cao lên, nắm giữ lấy, quan tâm đến, sự chú ý đến, nhìn không chớp mắt, chấp nhận, sự theo đuổi, sự mong muốn;* và ý nghĩa của chữ **mắt - eyes**<sup>H5869</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **אֵינָן** - **'ayin**, số 5869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con mắt, sự nhận biết, sự nhìn, sự quan sát, sự trải nghiệm, sự suy nghĩ,*

Khi người chăn bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ có khả năng ở trong lòng mình, không phải là một giấc chiêm bao đến trong sự ngẫu nhiên như người ta nghĩ, mà là một sự mơ ước, một niềm mong muốn cho bầy chiên mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phó cho mình chăn dắt đó được trang bị các ơn phước thuộc linh, như ý nghĩa của chữ **chiêm bao - a dream**<sup>H2472</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **חֶלֶם** - **châlôm**, số 2472 ra từ chữ **חָלַם** - **châlam**, số 2492 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một chiêm bao, sự ràng buộc một cách chắc chắn, làm thành một đoàn, một đội, một nhóm; khiến cho mơ ước đến, khiến cho ao ước, khiến cho được như vậy; khiến cho giành lại được;*

**Sáng thế ký 31:10: Đang trong lúc chiên giao hiệp nhau, ta nhướng mắt lên, chiêm bao thấy các chiên đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm.**

Lời của Đức Chúa Trời luôn ẩn chứa những sự mầu nhiệm, là các Lẽ thật, nghĩa là những sự thuộc về thần linh và sự sống đối với tâm linh của loài người. Trong bài chúng ta đang học đây, chúng ta được đối diện với ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, là ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời và chúng ta thấy các chữ **chiên** được chép xuống, một chữ **chiên** thì nói về loài người và một chữ **chiên** khác lại nói về Lời của Đức Chúa Trời.

Chữ **chiên - sheep**<sup>H6629</sup> (**the cattle**<sup>H6629</sup>) nói về loài người đó là chữ **צֹאן** - **tsô'n**, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tên gọi chung cho các loại gia súc; để chuyển vị trí từ nơi này tới nơi khác, sự di trú (di chuyển nơi ở từ nước này sang nước khác)* phải được hiểu là chiên của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-Va đã phán rằng: **“Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”** (Ê-xê-chi-ên 34:31)

Còn chữ **chiên đực - the rams**<sup>H6260</sup> là nói về Lời của Đức Chúa Trời (và cũng là biểu tượng của Đức Chúa Jêsus Christ - **Chiên con** của Đức Chúa Trời chí cao)

Chữ các **chiên đực - the rams**<sup>H6260</sup> chép trong Sáng thế ký 31 câu 10 trên, đó là chữ **עֲתֻדִים** - **'attud**, số 6260 ra từ chữ **עָתַד** - **'âthad**, số 6257 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con dê đực hay là con chiên đực; sự sửa soạn, sự sắm sửa, sự chuẩn bị cho, sự chuẩn bị tư tưởng cho ai đó biết một điều gì; sự trưởng thành một cách đầy đủ, trọn vẹn; sự sửa soạn cho được thích hợp; sự điều chỉnh cho vừa; người lãnh đạo;*

Gia-cốp đã nhìn vào bầy **chiên - the cattle**<sup>H6629</sup> (**sheep**<sup>H6629</sup>) tức là những người tin Chúa, và lòng của Gia-cốp đã ao ước (**chiêm bao thấy**) các **con chiên đực - the đang giao hiệp - which leaped**<sup>H5927</sup> upon với các

chiên cái thì sanh ra các *chiên có rằn, có đốm và có sọc*, đó là hình bóng về những người tin Chúa (*bầy chiên - the cattle*<sup>H6629</sup> - *sheep*<sup>H6629</sup>) khi được giao tiếp với Lời Đức Chúa Trời (*các chiên đực - the rams*<sup>H6260</sup>) thì họ (*bầy chiên - the cattle*<sup>H6629</sup>) sẽ nhận biết được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, là quyền phép của Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, vì Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi. Bấy giờ, những người tin Chúa đó (*bầy chiên - the cattle*<sup>H6629</sup>) sẽ ăn năn tội lỗi mình và khi môi miệng họ xưng ra các tội lỗi mà họ đã vi phạm, thì điều đó cũng có nghĩa là họ đang tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời và theo ý nghĩa của Lẽ thật thì họ đã và đang mặc chiếc áo của sự cứu rỗi vậy, mà các chữ *chiên có rằn, có đốm và có sọc* đó là bóng và đó là kết quả của việc khi người tin Chúa được giao tiếp với Lời của Đức Chúa Trời, là ý nghĩa của chữ **đang giao hiệp - which leaped**<sup>H5927</sup> **upon** chép trong câu 10 trên, đó là chữ **עָלָה** - 'aláh, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đang trèo lên, đang cưỡi lên; được sắp đặt vào, làm cho chảy máu ra, được nảy sinh ra, sự bày tỏ ra; sự trưng bày ra, được đưa lên cao, được tán dương, được phục hồi, được tìm lại được, được khuấy động, được tuyên dương, được nói đến, được đề cập đến,*

Theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người tin Chúa phải là người yêu mến Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và sự yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời được chứng minh qua sự nên thánh, mà trước hết là sự làm sạch hết mọi tội lỗi mình, mà ý nghĩa của các con chiên có sọc, có rằn, có đốm đó là bóng.

Chữ *có sọc - ringstreaked*<sup>H6124</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **עָקַד** - aqad, số 6124 ra từ chữ **עָקַד** - aqad, số 6123 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có sọc, có rằn, có vết; sự băng bó vết thương, sự ràng buộc, sự liên kết, sự chấp nhận, sự ký kết hợp đồng;*

Chữ *có rằn - speckled*<sup>H5348</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **נִקְדָּה** - naqod, số 5348 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dấu bị đâm thủng, bị chích, bị đánh dấu bằng sắt nung đỏ; được đánh dấu, được định giá,*

Chữ *có đốm - grisled*<sup>H1261</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **בָּרַד** - bârôd, số 1261 ra từ chữ **בָּרַד** - bârâd, số 1258 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có đốm, có vết, rõ ràng, rõ rệt, lời gọi, lời hoan nghênh,*

Chúng ta có thể thấy được giấc mơ này, sự ao ước này qua Môi-se, trong ngày Đức Giê-hô-Va ban ơn cho những người trưởng lão được chọn và những người đó đã nói tiên tri trong trại quân của Y-sơ-ra-ên:

Dân số Ký 11:23-29: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Tay của Đức Giê-hô-va đã vẫn lại sao? Người sẽ xem thử điều Ta đã phán cùng người có xảy đến hay chẳng. Môi-se bèn đi ra, thuật lại các Lời Đức Giê-hô-va cho dân sự, rồi nhóm hiệp bảy mươi người trong bực trưởng lão của dân sự, đặt đũa xung quanh Trại. Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống trong mây, phán cùng Môi-se; Ngài lấy Thần cảm người và ban cho bảy mươi người trưởng lão. Vừa khi Thần ở trên bảy mươi người trưởng lão, bèn được cảm động nói tiên tri, nhưng không cứ nói mãi. Có hai người ở lại trong trại quân; một người tên là Ên-đát, một người tên là Mê-đát, được Thần cảm động, nói tiên tri tại trại quân. Hai người này thuộc về bọn được biên tên, nhưng không có đến hội mạc. Một đứa trai trẻ chạy thuật lại cùng Môi-se rằng: Ên-đát và Mê-đát nói tiên tri trong trại quân. Giô-suê, con trai của Nun, là người hầu việc Môi-se, đáp lại mà rằng: Hỡi Môi-se, chúa tôi, hãy cấm chúng nó! Môi-se đáp rằng: Người ganh cho ta chẳng? Ôi! chớ chi cả dân sự của Đức Giê-hô-va đều là người tiên tri, và chớ chi Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ!**

Chúng ta cũng thấy được tâm tình này qua chức vụ của sứ đồ Phao-lô, khi ông cầu xin cho những người tin Chúa được nhận biết những sự như ông đã nhận được từ nơi Đức Chúa Trời:

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Trong văn tự, Lời Chúa chép rằng Gia-cốp **nhướng mắt lên, chiêm bao thấy các chiên đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn và có đốm**. Trong Lẽ thật, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời luôn nhìn vào tấm lòng của những người chăn bầy chiên của Ngài, xem lòng của những kẻ tôi tớ của Ngài có lo cho bầy chiên của Ngài hay không. Thi-Thiên 21 do Đa-vít viết, là lời tri thức về Đức Chúa Jêsus Christ- Đấng chăn chiên lớn của Đức Chúa Trời, mà Đa-vít là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, luôn mong muốn những sự tốt lành được ban cho bầy chiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho mình chăn dắt.

**Thi-Thiên 21:1-6: Hỡi Đức Giê-hô-va, nhân năng lực Ngài, Vua sẽ vui mừng; Tại vì sự cứu rỗi Ngài, Người sẽ khoái lạc biết bao! Chúa đã ban cho Người điều lòng Người ước ao, không từ chối sự gì môi Người cầu xin. Vì Chúa lấy phước lành mà đón rước Người: Đội trên đầu Người mào triều bằng vàng ròng. Người cầu xin cùng Chúa sự sống, Chúa bèn ban cho Người, đến đổi ban cho Người ngày lâu dài đời đời vô cùng. Nhờ sự giải cứu của Chúa, Người được vinh hiển lớn thay; Chúa mặc cho Người sự sang trọng oai nghi. Chúa đặt Người làm sự phước đến mãi mãi, khiến Người đầy dẫy sự vui mừng trước mặt Chúa.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin với Đức Chúa Cha ban các ơn cho các tôi tớ của Ngài, hầu cho trái của họ thường đậu luôn cho Nước Đức Chúa Trời.

**Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lẽ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài đã nhìn thấy tuyển dân của Đức Chúa Trời, như chiên không có người chăn và Ngài đã động lòng thương xót họ: “Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành

nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh. Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khổ, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn. Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: **Mùa gặt thì thật trủng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.**” (Ma-thi-ơ 9:35-38)

**Mác 6:34:** Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus ở thuyền bước ra, thấy đoàn dân đông lắm, thì Ngài động lòng thương xót đến, vì như chiên không có người chăn; Ngài bèn khởi sự dạy dỗ họ nhiều điều.

Hết thấy những người giữ chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ phải thấy được cảnh tượng của bầy chiên và người chăn bầy phải **nhận biết** nhu cầu thuộc linh của bầy chiên, để cầu xin Đức Thánh-Linh ban các ơn cho chức vụ của mình, cũng như ban các ơn cho bầy chiên của Ngài, đó là ý nghĩa của chữ **thấy - saw**<sup>H7200</sup> chép trong câu 10 trên, đó là chữ **ראו** - **râ'âh**, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự nhìn thấy, sự tự nhủ cho mình biết, sự bằng lòng, sự chấp thuận, sự nhận thức được, sự kinh nghiệm được, sự nhìn chăm chăm, sự lưu tâm đến, sự linh hội được;**

Khi người chăn bầy chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ có sự ao ước cho bầy chiên mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã giao phó cho mình chăn đó được nên thánh, không vết, không tỳ, không chỗ trách được ở trước mặt Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, Đức Thánh-Linh sẽ phán với người ấy qua khả tượng, qua chiêm bao, như khi xưa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán về nguyên tắc này với Môi-se và với A-rôn:

**Dân số Ký 12:5-6:** Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: **Hãy nghe rõ Lời Ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, Ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao.**

Chúng ta đã được thấy công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho Gia-cốp, theo như Giao-ước mà Ngài đã lập với người tại Bê-tên, đó là Gia-cốp đã đến được với La-ban và qua La-ban mà người đã nhận được những sự ban cho của người, đó là được sở hữu Lê-a và Ra-chên, Xinh-ba và Bi-la, là hình bóng về những sự ban cho của Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng). Những sự mà Gia-cốp đã nhận biết từ La-ban đó là bóng về tâm linh của những người tin Chúa, nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh và nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh cho tâm linh mình, mà Lê-a là hình bóng về Lẽ thật, Ra-chên là hình bóng về Luật pháp văn tự. Xinh-ba là hình bóng về ơn hiểu biết những sự mầu nhiệm của Lẽ thật, còn Bi-la là hình bóng về ơn hiểu biết chân giá trị của Luật pháp văn tự. Các con trai và một con gái của Gia-cốp đó là bóng về những sự mà tâm linh của người tin Chúa được phục hồi các khả năng, các chức năng thuộc về tâm linh, để hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật.

Khi Gia-cốp lập một khế ước với La-ban về công giá mà người sẽ nhận được từ công việc chăn bầy chiên của La-ban, trước khi trở về quê hương mình và nhà cha mình, người đã nhờ những sự mách bảo của Đức Giê-hô-va mà biết làm thế nào để mình có được những con chiên có rằn, có đốm và có sọc và đó là một nguyên tắc mà hết thấy những người sẽ được Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ, cùng công việc khiến muôn dân trở nên môn đồ Ngài phải nhận biết và tuân theo.

Để một người mới tin nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của linh hồn mình, mà người ấy vốn là một tội nhân, (vì thân thể xác thịt của người ấy đã vì tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi từ khi còn ở trong lòng mẹ) mà được trở nên con cái của Đức Chúa Trời, thì những người giữ chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ phải trở nên một **kẻ truyền giải** (Gióp 33:23) và trách nhiệm của **“kẻ truyền giải”** đó là phải giúp cho người đó được trở nên **“chiên có rằn, có đốm và có sọc”**, nghĩa là người đó phải là người yêu mến Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, không phải chỉ là sự thuộc lòng, mà là sự thực hành Luật pháp đó qua sự công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo Luật pháp đó. Bấy giờ, quyền phép của Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời sẽ khiến người ấy được sạch mọi tội lỗi mình.

Để khiến cho mọi người tin Chúa được trở nên **“chiên có rằn, có đốm và có sọc”** thuộc linh, thì mọi người tin Chúa đó phải được trang bị Lời Đức Chúa Trời cách đầy đủ và trọn vẹn, theo ý nghĩa của chữ **các chiên được - the rams**<sup>H6260</sup> chép trong Sáng thế ký 31 câu 10, đó là chữ **עֲתֻד** - **attud**, số 6260 ra từ chữ **עֲתָד** - **âthad**, số 6257 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **con dê đực hay con chiên đực; sự sửa soạn, sự sắm sửa, sự chuẩn bị cho, sự chuẩn bị tư tưởng cho ai đó biết một điều gì; sự trưởng thành một cách đầy đủ, trọn vẹn; sự sửa soạn cho được thích hợp; sự điều chỉnh cho vừa; người lãnh đạo;**

Khi người tin Chúa công bố Lời Đức Chúa Trời (là ý nghĩa của chữ **đang giao hiệp** - **which leaped**<sup>H5927</sup> upon chép trong câu 10, đó là chữ **אָלַח** - ‘**aláh**, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đang trèo lên, đang cưỡi lên; được sắp đặt vào, làm cho chảy máu ra, được nảy sinh ra, sự bày tỏ ra; sự trưng bày ra, được đưa lên cao, được tán dương, được phục hồi, được tìm lại được, được khuấy động, được tuyên dương, được nói đến, được đề cập đến*, thì Lời của Đức Chúa Trời (mà chữ **các chiên đực** - **the rams**<sup>H6260</sup> chép trong Sáng thế ký 31 câu 10 trên, đó là chữ **אֲתוּד** - ‘**attud**, số 6260 ra từ chữ **אֲתָד** - ‘**athad**, số 6257 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con dê đực hay con chiên đực; sự sửa soạn, sự sắm sửa, sự chuẩn bị cho, sự chuẩn bị tư tưởng cho ai đó biết một điều gì; sự trưởng thành một cách đầy đủ, trọn vẹn; sự sửa soạn cho được thích hợp; sự điều chỉnh cho vừa; người lãnh đạo*) sẽ khiến họ được trở nên “chiên có rần, có đốm và có sọc” theo ý nghĩa của Lẽ thật.

Khi người chần bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ đã đạt được khả năng trên, thì điều đó vẫn chưa có thể khiến cho người ấy được trọn vẹn mà được trở về thiên đàng với chiếc mào triều thiên, vì chính thân thể của người đó (mà xứ Ca-na-an đó là bóng) cần phải được giải cứu, giải phóng và giải thoát hoàn toàn khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Khi người ta nghe các điều này, có thể lắm người ta sẽ bị “sốc”, vì người ta đã cho rằng, khi mình đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, được nhận lãnh những sự ban cho Đức Thánh-Linh rồi, thì ma quỷ không thể nào có thể ỉn nấu trong thân thể mình nữa và sẽ chẳng còn có sự rửa sả nào còn cai trị thân thể của mình nữa!

Nếu ai có sự suy nghĩ này, thì thật sự người đó vẫn chưa hiểu những sự mà người ấy cần phải biết.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về điều này.

**Rô-ma 8:1-28:** Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đặng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài. Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta. Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cơ Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu

chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thờ than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thể cho các thánh đồ vậy. Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định.

Dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua sông Giô-đanh (hình bóng về Hội-Thánh đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh), họ phải chịu phép cắt bì (hình bóng về sự tiếp nhận Lẽ thật và nhờ quyền phép của Lẽ thật - *mà dao bằng đá lửa đó là bóng* - mà được nên thánh). Dân Y-sơ-ra-ên phải vâng phục hoàn toàn các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va để đánh chiếm xứ Ca-na-an, là bóng về việc tâm linh của người tin Chúa phải vâng phục hoàn toàn Luật pháp của Đức Chúa Trời (mà Giô-suê là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ) đã phán dặn. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ có thể thắng được các dân trong xứ Ca-na-an, khi họ hoàn toàn vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và nếu dân Y-sơ-ra-ên không tiếp tục vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, họ sẽ thất bại và họ đã thất bại, vì họ đã không vâng phục Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Đó là cái gương mà hết thầy các Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ phải nhìn thấy mà tránh.

Sáng thế ký 31:11-13: Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta trong mộng rằng: **Hỡi Gia-cốp! Ta bèn thưa: Có tôi đây. Thiên sứ rằng: Hãy nhượng mắt lên mà nhìn: hết thấy chiền đực đang giao hiệp cùng chiền cái đều có sọc, có rằn và có đốm; vì Ta đã thấy cách La-ban ăn ở cùng ngươi rồi. Ta đây là Đức Chúa Trời của Bê-tên, tức nơi ngươi đã thoa dầu đầu cây trụ và đã khấn vái Ta. Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ này và trở về xứ của bà con ngươi.**

Căn cứ theo ý nghĩa gốc của tiếng Hê-bơ-rơ trong các lời trên, chúng ta thấy Đức Giê-Hô-Va đã tỏ ra Gia-cốp biết rằng, La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh-Linh) đã làm hết thấy mọi sự cách hoàn toàn cho Gia-cốp, là ý nghĩa của chữ *cách ăn ở* - **all**<sup>H3605</sup> (*mà bản dịch tiếng Việt không có, nhưng bản King James version có chép và bản tiếng Hê-bơ-rơ có chép*) chép trong câu 12 trên, đó là chữ **כול**<sup>o</sup> - **kôl**, số 3605 ra từ chữ **כלל** - **kâlal**, số 3634 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đầy đủ, nguyên vẹn, không suy xuyến, bình an vô sự, trọn vẹn, nguyên chất, hoàn hảo, tất cả, hoàn thành, xong*;

Chữ *ăn ở cùng (làm)- doeth*<sup>H6213</sup> **unto** chép trong câu 12 trên, đó là chữ **עָשָׂה** - **‘ásâh**, số 6113 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm, tạo ra, hoàn thành cho, đề xuất, đưa ra, bổ nhiệm, chọn, lập, chỉ định, đem lại cho, duy trì, bảo vệ, nhận xét, theo rồi, tôn trọng, trình bày, thực hiện lời hứa, rèn luyện, thực hành, sửa soạn, chuẩn bị cho, cung cấp cho, đền bù cho, sự bày tỏ, sự phục vụ*;

Đức Thánh-Linh đã huấn luyện, trang bị, sửa soạn mọi sự cho một chức vụ của người hầu việc cách hoàn hảo, thông qua các khả năng, chức năng cùng các bông trái mà tâm linh của người hầu việc Chúa (mà Gia-cốp là bóng). Như vậy, trước khi thi hành chức vụ khiến muôn dân trở nên môn đồ của Đấng Christ, thì người hầu việc phải trở lại với chính sự sống của cuộc đời mình, nghĩa là phải thông qua những sự mà người ấy đã được trang bị, được hiểu biết về Luật pháp và về Lẽ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà đánh trận với quyền lực của sự tội và sự chết đã và đang còn ẩn náu trong cuộc đời của người ấy, như chúng ta đã thấy Lời Chúa chép trong Rô-ma 8, mà chúng ta vừa đọc.

Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Gia-cốp: **Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ này và trở về xứ của bà con ngươi. get**<sup>H3318</sup> **thee out from this**<sup>H2063</sup> **land**<sup>H776</sup>, **and return**<sup>H7725</sup> **unto the land**<sup>H776</sup> **of thy kindred**<sup>H4138</sup>.

Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho tâm linh của Gia-cốp phải trở dậy mà cai trị thân thể xác thịt mình và phải trở lại, phải đối diện với những sự đang ẩn náu trong thân thể của mình, là ý nghĩa của chữ *trở về* - **return**<sup>H7725</sup> chép trong câu 13 trên, có nghĩa là: *sự quay trở lại, sự trở về; để đẩy lùi, để đánh bại, để làm cho tiêu tan, để từ chối, để cự tuyệt, để chuộc lỗi, để thưởng phạt, để giành lại, để đòi lại, tìm lại được, để giải cứu, để giải thoát, để giải phóng*.

**Giải phóng cái gì?** Giải phóng *thân thể bằng bụi đất* - **the land**<sup>H776</sup> của chính mình, mà thân thể xác thịt của chúng ta từ khi được sanh ra khỏi lòng mẹ, cũng là thân thể xác thịt bằng bụi đất, đã từng bị ô-ước bởi tội

lỗi của tổ phụ trải ba, bốn đời, mà tội lỗi là nơi ẩn náu, là đồn lũy của ma quỷ, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu.

Chữ **bà con** - kindred<sup>H4138</sup> chép trong câu 13 trên, đó là chữ מוֹלֶדֶת - mowledeth, số 4138 ra từ chữ יָלַד - yalad, số 3205 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bà con anh chị em, họ hàng thân thích, mối quan hệ liên quan, hoàn cảnh khi lúc được sinh ra; sự trần truồng, sự trống rỗng, sự di truyền qua huyết thống liên quan đến sự sinh ra, những sự gây ra đau buồn, gây ra tội lỗi lúc người ta được sinh ra.*

Nhiều người mang danh là người tin Chúa, thậm chí là người đứng giảng Lời Chúa, trong nhiều tổ chức, được gọi là Hội-Thánh, đã ngộ nhận một cách vô trách nhiệm, khi họ mở miệng ra mà nói rằng: “*khi người ta đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì họ đã nhận được giá cứu chuộc cả thuộc thể và thuộc linh rồi, vì thế cho nên sẽ không có sự rửa sả nào có thể đến trên họ nữa!*”

**Trước hết, chúng ta cần phải định nghĩa sự rửa sả là gì?**

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-Va đã phán: “**Ngày nay - this day - , Ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng Ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với - cleave unto - Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**”

Ngày của Đức Giê-hô-Va là trường tồn với Ngài và bất kỳ một tạo vật nào, nghĩa là một thiên sứ nào, hay là một người nào, mà vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, thì sự rửa sả sẽ đến trên tạo vật đó, nếu nặng, thì tạo vật đó sẽ chết. Còn như tạo vật nào yêu mến Đức Giê-hô-Va, trung thành với Ngài, thì sự phước hạnh và sự sống sẽ đến trên tạo vật đó, căn cứ theo mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán.

Trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào nhận lấy xứ Ca-na-an, tại nơi đồng vắng, Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải công bố Luật pháp của sự phước hạnh và Luật pháp của sự rửa sả trên hai ngọn núi đối ngang nhau, đó là núi **Ga-ri-xim** và núi **Ê-banh**, trong xứ Ca-na-an, gần núi Mô-ri-a.

**Phục truyền luật lệ ký 11:29-32: Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi khiến ngươi vào xứ đặng nhận lấy, thì phải rao sự chúc lành trên núi Ga-ri-xim, và sự chúc dữ trên núi Ê-banh. Hai núi này há chẳng phải ở bên kia sông Giô-đanh, qua khỏi đường tây, tại đất dân Ca-na-an ở trong đồng ruộng, đối ngang Ghinh-ganh, gần những cây dẻ bộp của Mô-rê sao? Vì các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, đặng vào nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho; các ngươi sẽ lấy xứ làm sản nghiệp và ở tại đó. Vậy, phải cẩn thận làm theo hết thảy những luật lệ và mạng lệnh mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi.**

Sau khi Môi-se qua đời, Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh vào nhận lấy xứ Ca-na-an và Giô-suê đã làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, mà Môi-se đã truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên làm theo.

**Giô-suê 8:30-35: Bấy giờ, Giô-suê lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên tại trên núi Ê-banh, y như Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã dặn biểu dân Y-sơ-ra-ên, và đã có chép trong sách luật pháp Môi-se: ấy là một bàn thờ bằng đá nguyên khối, sắt chưa đung đến. Ở đó dân sự dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ thù ân. Tại đó Giô-suê cũng khắc trên đá một bản luật pháp mà Môi-se đã chép trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Cả Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, các quan cai, và các quan xét đứng hai bên hòm trước mặt những thầy tế lễ, người Lê-vi, là người khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va. Những khách lạ luôn với dân Y-sơ-ra-ên đều có mặt tại đó, phân nửa này ở về phía núi Ga-ri-xim, và phân nửa kia ở về phía núi Ê-banh, tùy theo lệnh mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, trước đã truyền cho chúc phước dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, Giô-suê đọc hết các lời luật pháp, sự chúc lành và sự chúc dữ, y như đã chép trong sách luật pháp. Chẳng có lời nào về mọi điều Môi-se đã truyền dặn mà Giô-suê không đọc tại trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, trước mặt đàn bà, con nít, và khách lạ ở giữa họ.**

Núi **Ga-ri-xim** nằm đối diện với núi **Ê-banh** và cái trũng ở giữa hai núi này là một con đường mà dân Y-sơ-ra-ên, khi chiếm xứ Ca-na-an phải đi qua, đó là thành Si-chem, trước khi họ có thể đến được Giê-ru-sa-lem.

**Ga-ri-xim - גֵּרִיזִים - Gerizim, số 1630 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *sự cắt đứt, sự đoạn tuyệt;* Mang**

ý nghĩa của sự *không bao giờ quay trở lại con đường cũ, không bao giờ quay trở lại Ê-díp-tô*.

**Ê-banh** - עֵבָן - Eybal, số 5858 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *núi đá trọc, trở nên trọc*; mang ý nghĩa của *người không kính sợ Đức Giê-hô-Va, người trọc đầu, người thiếu hiểu biết*;

Hành trình của dân Y-sơ-ra-ên sau khi vượt qua sông Giô-đanh, là cắt bì tại Ghinh-ganh rồi tấn công thành Giê-ri-cô, tiếp tới là diệt thành A-hi, tiếp theo là đến Bê-tên rồi hướng tới hai núi Ga-ri-xim và núi Ê-banh trên con đường tới thành Si-chem trước khi tới Giê-ru-sa-lem. Một chặng đường mang ý nghĩa thuộc linh về thứ tự hành trình của một người tin Chúa, kể từ khi ra khỏi Ê-díp-tô (*ra khỏi thế gian*) rồi vượt qua sông Giô-đanh (*tiếp nhận những sự ban cho của Đức Thánh-Linh*) chịu phép cắt bì tại Ghinh-ganh (*cắt bì lòng bằng quyền phép của Lẽ thật*), triệt hạ thành Giê-ri-cô (*đánh hạ bản ngã xác thịt mình*) rồi tới Bê-tên (*xây dựng thân thể mình và tâm linh thành đền thờ của Đức Chúa Trời*). Tiếp đến là công bố Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời trên hai núi Ga-ri-xim và Ê-banh, đó là *tôn cao Luật pháp của sự phước hạnh và của sự rửa sả cho hết thảy mọi người tin Chúa, sự rửa sả cho những người không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-Va, không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng chúc phước cho những người từ bỏ mọi sự thuộc về thế gian, chúc phước cho hết thảy những người nào yêu mến Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời*. Bấy giờ, những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ mới có thể đi thẳng tới Giê-ru-sa-lem, là hình bóng về Núi Si-ôn, thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 27:1-26: **Môi-se và các trưởng lão truyền lệnh nầy cho dân sự: Hãy giữ gìn mọi điều răn mà ta truyền cho các ngươi ngày nay. Khi người đã qua sông Giô-đanh đặng vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, thì phải dựng những bia đá lớn và thoa vôi. Đoạn, khi người đã đi qua sông Giô-đanh, vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, tức là xứ đượm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã hứa cùng người, thì hãy ghi trên các bia đá đó những lời của luật pháp nầy. Vậy, khi các ngươi đã qua sông Giô-đanh rồi, phải dựng những bia đá nầy trên núi Ê-banh, và thoa vôi, y theo lệnh ta truyền cho các ngươi ngày nay. Tại nơi ấy, người cũng phải lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là một bàn thờ bằng đá; chớ nên tra đồ bằng sắt vào nó. Người phải lập bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người bằng đá nguyên khối, và trên đó dâng những của lễ thiêu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Cũng phải dâng của lễ thù ân, ăn tại đó và vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Người phải ghi trên các bia đá hết thảy lời luật pháp nầy, và khắc cho thật rõ ràng. Môi-se và những thầy tế lễ về dòng Lê-vi nói cùng cả Y-sơ-ra-ên rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nín và nghe! Ngày nay, người đã trở nên dân của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; vậy, phải nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người và giữ theo những điều răn và luật lệ của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay. Ngày đó, Môi-se cũng truyền cho dân sự lệnh nầy: Khi các ngươi đi qua sông Giô-đanh rồi, thì Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép, và Bên-gia-min phải đứng trên núi Ga-ri-xim, đặng chúc phước cho dân sự; còn Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-lôn, Đan, và Nép-ta-li phải đứng trên núi Ê-banh, đặng rửa sả. Người Lê-vi sẽ cất tiếng nói lớn lên cùng mọi người nam Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Đáng rửa sả thay người nào khinh bỉ cha mẹ mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay người nào dời mộc giới của kẻ lân cận mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay người nào làm cho kẻ mù lạc đường! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay người nào làm công vạ pháp chánh của khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay kẻ nào nằm cùng vợ kế của cha mình! Vì kẻ đó làm nhục cha mình. Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay kẻ nào nằm cùng một con thú nào! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay kẻ nào nằm cùng chị em mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay kẻ nào nằm cùng bà gia mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay kẻ nào đánh trộm người lân cận mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay kẻ nào nhận của hối lộ để giết người vô tội! Cả dân sự phải đáp: A-men! Đáng rửa sả thay kẻ nào không giữ các lời của luật pháp nầy để làm theo! Cả dân sự phải đáp: A-men!**